BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán (sau đây gọi chung là **"Hợp đồng"**). Bộ Điều khoản và điều kiện này bao gồm các phần: (A) Điều khoản chung, (B) Điều khoản dịch vụ giao dịch trực tuyến, (C) Điều khoản dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán, (D) Điều khoản giao dịch ký quỹ, (E) Điều khoản về xử lý dữ liệu cá nhân.

A. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trong Các điều khoản và điều kiện giao dịch chứng khoán này và các tài liệu khác của Hợp Đồng Mở Tài Khoản Chứng Khoán, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "**Tài khoản chứng khoán**" là Tài khoản giao dịch của Khách hàng mở tại AAS, bao gồm: Tài khoản lưu ký chứng khoán, Tài khoản giao dịch chứng khoán, Tài khoản giao dịch ký quỹ, Tài khoản, Tiểu khoản khác (nếu có) có cùng 1 số tài khoản. Tên gọi, ký hiệu, cách thức quản lý và mục đích sử dụng của từng loại Tài khoản, Tiểu khoản sẽ do AAS quy định trong từng thời kỳ.

1.2. "**Tiểu khoản**" là số hiệu trực thuộc Tài khoản của Khách hàng để thực hiện giao dịch tại AAS. Khách hàng có thể có nhiều Tiểu khoản thuộc cùng số Tài khoản chứng khoán.

1.3. "**Giao dịch**" được hiểu là mua hoặc bán chứng khoán hoặc bất kì yêu cầu nào khác liên quan đến Tài khoản của Khách hàng đã được AAS chấp thuận.

1.4. "**Ngày làm việc**" là ngày giao dịch được thực hiện trên Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Sở Giao dịch chứng khoán.

1.5. "**UBCKNN**" là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.6. "**Sở giao dịch chứng khoán**" ("SGDCK") là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ("VNX"), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX") hoặc các Sở giao dịch chứng khoán khác được phép thành lập hợp pháp tại Việt Nam.

1.7. "**VSDC**" là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm.

Điều 2. Đối tượng của Hợp đồng

2.1. Khách hàng đề nghị và AAS đồng ý mở Tài khoản chứng khoán bao gồm Tài khoản giao dịch chứng khoán và/ hoặc Tài khoản lưu ký chứng khoán (đối với trường hợp có đăng ký lưu ký tại AAS) đứng tên Khách hàng là Chủ tài khoản, có số Tài khoản được nêu tại Hợp đồng kiêm đề nghị mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ như sau:

a) Mở tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản lưu ký chứng khoán tại AAS để thực hiện các giao dịch đối với các chứng khoán, quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán, đăng ký/ lưu ký chứng khoán, thanh toán các giao dịch chứng khoán, thực hiện các giao dịch khác và/ hoặc lưu ký/ lưu giữ các loại chứng khoán/ tài sản có liên quan đến chứng khoán; hoặc

b) Mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại AAS nhưng không mở Tài khoản lưu ký chứng khoán (đối với khách hàng đã có tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký và không yêu cầu mở Tài khoản lưu ký chứng khoán tại AAS) để thực hiện các giao dịch đối với chứng khoán.

2.2. Khách hàng đề nghị và AAS đồng ý mở các loại Tài khoản/ Tiểu khoản khác gắn với Tài khoản chứng khoán phù hợp với quy định pháp luật và quy định của AAS tại từng thời kỳ cho Khách hàng như sau:

a) Mở Tài khoản giao dịch ký quỹ tại AAS để thực hiện các giao dịch ký quỹ trên cơ sở chấp nhận Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ và với điều kiện Khách hàng phải mở Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản lưu ký chứng khoán tại AAS; và/ hoặc

b) Mở Tiểu khoản hoặc Tài khoản khác tại AAS để thực hiện các giao dịch và/ hoặc quản lý đối với các chứng khoán/ tài sản trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật trên cơ sở Bộ Điều Khoản Và Điều Kiện này và Các điều khoản và điều kiện mà AAS quy định tương ứng với loại Tiểu khoản/ Tài khoản đó.

2.3. Phù hợp với các quy định tại Khoản 2.1 và 2.2 Điều này, các dịch vụ mà AAS cung cấp và khách hàng có quyền sử dụng bao gồm:

a) Quản lý chứng khoán, tiền và các tài sản khác trên tài khoản theo đề nghị của Khách hàng trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật và của AAS;
b) Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh, chỉ thị, yêu cầu hoặc ủy quyền của Khách hàng;
c) Cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến;
d) Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký chứng khoán, thanh toán các giao dịch chứng khoán và hỗ trợ Khách hàng thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán theo ủy quyền của Khách hàng;
e) Các hoạt động/ dịch vụ khác mà AAS quy định/ cung cấp trong từng thời kỳ/ thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Ngoài dịch vụ nêu trên tại Khoản 2.3 Điều này, AAS cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ chứng khoán và các dịch vụ khác trên cơ sở thỏa thuận giữa Khách hàng với AAS và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định về Đặt lệnh và Nhận lệnh

3.1. Khách hàng đặt lệnh và AAS nhận lệnh giao dịch của Khách hàng theo các hình thức/ phương thức sau đây:

a) Đặt lệnh/ Nhận phiếu lệnh trực tiếp từ Khách hàng tại các địa điểm được cấp phép của AAS;
b) Đặt lệnh/ Nhận lệnh thông qua giao dịch trực tuyến;
c) Đặt lệnh/ Nhận lệnh giao dịch bằng phương thức khác được AAS quy định tại từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật.

3.2. Phương thức đặt lệnh cụ thể căn cứ theo nội dung đăng ký của Khách hàng được AAS xác nhận và phù hợp quy định của pháp luật.

3.3. Khi đăng ký mỗi phương thức đặt lệnh, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các quy định và yêu cầu của AAS đối với phương thức giao dịch đó. AAS có quyền từ chối thực hiện giao dịch cho Khách hàng nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ và chính xác các quy định và yêu cầu do AAS đưa ra và những yêu cầu không được pháp luật cho phép. Khi đăng ký giao dịch trực tuyến, Khách hàng mặc nhiên đồng ý với tất cả các thỏa thuận giao dịch trực tuyến nêu tại Hợp đồng này và các văn bản khác liên quan.

3.4. Khi ủy quyền cho người khác giao dịch thì các giao dịch được thực hiện bởi người được Khách hàng ủy quyền được coi là giao dịch của chính Khách hàng.

3.5 Khách hàng chịu trách nhiệm nghiên cứu, hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định nội bộ (nếu Khách hàng là tổ chức) khi đặt và gửi lệnh tới AAS. Trước khi đặt lệnh, Khách hàng cam kết đã đạt được phê duyệt cần thiết theo quy định nội bộ và/ hoặc đã thực hiện các thủ tục công bố thông tin/ báo cáo để đặt và gửi lệnh tới AAS. Nếu pháp luật hay quy định nội bộ yêu cầu Khách hàng thực hiện bất kỳ thủ tục nào sau khi đặt lệnh, dù lệnh đó có được thực hiện hay khớp thành công hay không, Khách hàng cam kết sẽ thực hiện các thủ tục đó một cách thiện chí và nhanh chóng để đáp ứng các yêu cầu này.

3.6 Việc đặt lệnh và nhận lệnh giao dịch chứng khoán chỉ được xem xét chấp nhận theo các điều kiện của Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan quản lý về chứng khoán.

3.7. Trong vòng 48h (bốn mươi tám giờ) kể từ thời điểm Khách hàng nhận được thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch do AAS gửi mà Khách hàng không có phản đối/hoặc thắc mắc nào về lệnh giao dịch chứng khoán đó thì mặc nhiên được hiểu là Khách hàng xác nhận là lệnh giao dịch chứng khoán đó được thực hiện theo đúng lệnh/yêu cầu của Khách hàng.

Điều 4. Phương thức liên lạc

4.1. Thông báo liên quan đến Tài khoản của Khách hàng, sao kê tài khoản, kết quả thực hiện lệnh và các chính sách sản phẩm, dịch vụ tiện ích của AAS được gửi tới Khách hàng theo một trong những phương thức sau:
   a) Thông báo tại các địa điểm giao dịch được cấp phép của AAS hoặc trên website của AAS;
   b) Thông báo trên hệ thống giao dịch trực tuyến của AAS;
   c) Thông báo đến một trong các thông tin liên lạc của Khách hàng đã đăng ký với AAS tại Hợp đồng thông qua các phương thức gửi thư chuyển phát nhanh, gọi điện thoại, fax, thư điện tử hoặc tin nhắn SMS;
   d) Các phương thức khác theo quy định của AAS tại từng thời kỳ.

4.2. Việc thông báo được coi là hoàn thành kể từ thời điểm thông báo được AAS gửi đi theo một trong các phương thức tại khoản 4.1 nêu trên. Để làm rõ, AAS không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng đã nhận được các thông báo được AAS gửi tới Khách hàng.

4.3. Khách hàng đồng ý cho phép AAS ghi âm những cuộc trao đổi qua điện thoại với Khách hàng. Dữ liệu ghi âm đó là tài sản riêng của AAS và được công nhận là bằng chứng về các thông tin trao đổi giữa Khách hàng và AAS.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

5.1 Khách hàng có quyền sở hữu đối với số tiền và chứng khoán có trong Tài khoản chứng khoán và hưởng lợi ích phát sinh từ số tiền và chứng khoán này.

5.2. Khách hàng đảm bảo tính hợp pháp của số tiền và chứng khoán mà Khách hàng sở hữu. Trong mọi trường hợp, Khách hàng cam đoan tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, các Cơ quan Quản lý Nhà nước và các quy định của AAS về việc sử dụng tài khoản chứng khoán và các giao dịch trên tài khoản này.

5.3. Khách hàng được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán, tiền ra khỏi Tài khoản khi có nhu cầu hoặc chấm dứt Hợp đồng này với điều kiện Khách hàng đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với AAS hoặc bên thứ ba (nếu có) và số tiền, chứng khoán này được tự do giao dịch và không bị hạn chế nào khác.

5.4. Khách hàng đồng ý ủy quyền cho AAS được thay mặt Khách hàng quản lý và đem gửi toàn bộ số dư tiền gửi trong Tài khoản tại Ngân hàng chỉ định thanh toán. Khách hàng được hưởng lãi đối với số dư tiền gửi trong Tài khoản theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng chỉ định thanh toán quy định tại cùng thời điểm.

5.5. Khách hàng có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của AAS và quy định của pháp luật liên quan đến việc sử dụng các Dịch vụ của AAS.

5.6. Khách hàng đồng ý rằng: Mọi thông điệp dữ liệu (dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, ghi âm, ghi hình và các hình thức lưu trữ khác) được lưu bởi Công ty là chứng từ giao dịch và có hiệu lực ràng buộc đối với Khách hàng.

5.7. Khách hàng đảm bảo việc nhận các thông báo của AAS qua các phương tiện đã đăng kí với AAS và các phương tiện mà AAS sử dụng để gửi thông báo tới Khách hàng theo quy định tại Điều 4 nêu trên.

5.8. Trừ trường hợp AAS hoặc pháp luật có quy định khác, Khách hàng được đặt lệnh mua chứng khoán nếu đã ký quỹ đủ tiền trên Tài khoản và được đặt lệnh bán với số lượng chứng khoán đã có sẵn trên Tài khoản tại ngày giao dịch. Khách hàng chỉ được phép sửa, hủy lệnh giao dịch đã đặt (nếu lệnh chưa khớp) trong phạm vi và theo cách phù hợp với quy định của pháp luật, của Sở giao dịch chứng khoán và của AAS. Trường hợp vì bất kỳ lí do nào, nếu lệnh mua chứng khoán của Khách hàng không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ quy định thì AAS có quyền xử lý chứng khoán theo quy định tại Hợp đồng dưới đây.

5.9. Khách hàng tự chịu trách nhiệm kiểm tra kết quả Giao dịch bằng các phương thức được AAS hỗ trợ. AAS thông báo kết quả cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Điều 4 nêu trên. Mọi thắc mắc, khiếu nại đối với kết quả Giao dịch phải được gửi đến AAS chậm nhất vào ngày giao dịch tiếp theo. Khách hàng không có phản hồi trong thời hạn trên được coi là đã chấp nhận kết quả Giao dịch.

5.10. Khi giao dịch chứng khoán, Khách hàng cam kết đã tìm hiểu và nghiên cứu các quy định về giao dịch chứng khoán và chấp nhận những rủi ro trong giao dịch chứng khoán. Khách hàng đồng ý rằng AAS không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng hay bất kì bên thứ ba nào đối với các rủi ro, thua lỗ hoặc thiệt hại phát sinh từ giao dịch chứng khoán của Khách hàng hoặc liên quan đến Tài khoản của Khách hàng.

5.11. Khách hàng cam kết thông tin do Khách hàng cung cấp là đầy đủ, chính xác và trung thực, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin cá nhân, xác nhận tình trạng Fatca, thông tin công ty đại chúng mà Khách hàng là cổ đông lớn, người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ. Khách hàng cam kết thông báo ngay lập tức, nhanh chóng và kịp thời cho AAS về những thay đổi liên quan đến thông tin Khách hàng đã cung cấp cho AAS theo phương thức do AAS quy định. Khi ký Hợp đồng này, Khách hàng đã tìm hiểu và được hướng dẫn đầy đủ về giao dịch chứng khoán, về các quy định khi giao dịch và sử dụng dịch vụ của AAS. Khách hàng cam kết rằng khi giao dịch chứng khoán, Khách hàng sẽ không vi phạm bất kì quy định nào của pháp luật và AAS. AAS có quyền cảnh báo, kiểm soát giao dịch hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn các hành vi vi phạm của Khách hàng.

5.12. Khách hàng có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật liên quan đến giao dịch chứng khoán trên Tài khoản, bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch chứng khoán do Khách hàng chủ động thực hiện và khách hàng mặc nhiên đồng ý việc AAS công bố thông tin các giao dịch chứng khoán do AAS thực hiện khi bán chứng khoán ký quỹ/chứng khoán cầm cố/thế chấp hoặc để thu các khoản tiền mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán theo quy định pháp luật.

5.13. Trường hợp ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch theo khoản 3.4 Điều 3, Khách hàng cam kết chấp nhận kết quả và chịu trách nhiệm về mọi hành động, nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và người được ủy quyền của Khách hàng thì Khách hàng cam kết và đảm bảo không yêu cầu AAS phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu AAS phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Khách hàng cam kết chịu các chi phí mà AAS phải chịu trong quá trình tham gia.

5.14. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí, phí dịch vụ và thuế theo quy định của pháp luật và quy định của AAS. Khách hàng đồng ý rằng, AAS có quyền thay đổi biểu phí dịch vụ (bao gồm nhưng không giới hạn mức phí dịch vụ, thời điểm thu phí, cách thức thu phí…) tại bất kì thời điểm nào mà không cần được sự chấp thuận của Khách hàng, miễn rằng việc thay đổi đó được thông báo công khai trước ít nhất là 01 (một) ngày trước ngày áp dụng và Khách hàng chấp nhận các thay đổi này.

5.15. Khách hàng đồng ý và ủy quyền không hủy ngang cho AAS được tự động khấu trừ tiền trên Tài khoản của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng chỉ định thanh toán khấu trừ tiền trên tài khoản tiền của Khách hàng để thu các khoản tiền bao gồm cả thuế, phí, phí dịch vụ và các khoản tiền khác mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho AAS (bao gồm nghĩa vụ thanh toán tại Hợp đồng này và các nghĩa vụ thanh toán phát sinh trong bất kì quan hệ giao dịch nào khác giữa Khách hàng và AAS hoặc Bên thứ ba). Trường hợp Khách hàng không có đủ tiền để khấu trừ thực hiện thanh toán hoặc Khách hàng thanh toán không đúng hạn, Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho AAS được thực hiện các quyền sau để thu hồi đủ khoản tiền mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho AAS:

a) Khấu trừ số tiền trên Tài khoản của Khách hàng tại AAS hoặc bất kì khoản tiền nào khác (nếu có) của Khách hàng;
b) Bán bất kỳ chứng khoán nào có trong Tài khoản của Khách hàng hoặc bất kỳ chứng khoán nào của Khách hàng mà AAS đang quản lý để thu hồi nợ vào bất kỳ thời điểm và giá bán mà AAS nhận thấy hợp lí. Nếu số tiền bán chứng khoán không đủ để thực hiện nghĩa vụ, Khách hàng có trách nhiệm dùng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với AAS cho đến khi toàn bộ nghĩa vụ được thực hiện xong.

5.16. Khách hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả công việc AAS được khách hàng ủy quyền thực hiện tại Điều này và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà AAS thực hiện theo sự chấp thuận của Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp đồng này hết hiệu lực và Khách hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành với AAS.

5.17. Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào theo thỏa thuận với AAS hoặc quy định của pháp luật thì Khách hàng có trách nhiệm trả cho AAS một khoản phạt chậm thanh toán theo quy định của AAS.

5.18. Khách hàng đồng ý ủy quyền cho AAS được toàn quyền thực hiện việc truy cập và thực hiện các công việc sau trên Tài Khoản của Khách hàng:

a) Kiểm tra số dư, phong tỏa và khấu trừ để thu hồi số tiền trong trường hợp bị chuyển nhầm cho Khách hàng. Nếu AAS không thu hồi đủ được số tiền thì Khách hàng đồng ý ủy quyền cho AAS được quyền xử lý chứng khoán theo quy định tại Hợp đồng;
b) Thực hiện các công việc khác để đảm bảo quyền lợi của AAS đối với Khách hàng theo các hợp đồng/thỏa thuận được ký kết.
c) Điều chỉnh các giao dịch tiền, hạch toán sai khi AAS có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần sự đồng ý trước của Khách hàng.
d) Tự động phong tỏa số chứng khoán mà Khách hàng đã đặt lệnh bán và trích chuyển số chứng khoán của Khách hàng để thanh toán cho những giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh.
e) Thực hiện các quyền hợp pháp của Khách hàng liên quan đến tiền, chứng khoán và tài sản khác trên Tài khoản chứng khoán theo chỉ thị của Khách hàng.

5.19. Khách hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả công việc AAS được Khách hàng ủy quyền thực hiện và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà AAS thực hiện theo sự chấp thuận của Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền các công việc tại Hợp đồng sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp đồng này hiết hiệu lực và Khách hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành với AAS.

5.20. Khách hàng có thể ủy quyền cho người khác đặt lệnh và thực hiện các giao dịch khác đối với tài khoản của Khách hàng. Việc ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và phải được lập thành văn bản theo mẫu do AAS ban hành hoặc theo mẫu của Khách hàng với điều kiện được AAS chấp thuận.

5.21. Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho AAS trong trường hợp thiệt hại đó phát sinh do hành vi vi phạm bất kì cam kết nào của Khách hàng Hợp đồng này.

5.22. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật các thông tin bảo mật và các thông tin khác liên quan đến Tài khoản. Khách hàng phải thông báo ngay cho Công ty khi các thông tin này bị mất hoặc bị tiết lộ. AAS không chịu trách nhiệm liên quan đến việc thông tin bảo mật của Khách hàng bị tiết lộ.

5.23. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của AAS

6.1. AAS được quyền từ chối thực hiện các lệnh giao dịch và các yêu cầu không phù hợp với quy định của AAS và pháp luật.

6.2. AAS được quyền cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài khoản chứng khoán của Khách hàng và hưởng và thu phí Dịch vụ từ các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí do AAS quy định trong từng thời kì phù hợp với quy định của pháp luật. AAS có thể ngừng cung cấp các dịch vụ cho Khách hàng theo quy định tại mục 6.11.

6.3. AAS được phép yêu cầu ngân hàng lưu ký nơi Khách hàng mở tài khoản lưu ký phong tỏa, giải tỏa, hạn chế giao dịch, thực hiện thanh toán cho các lệnh bán đã được thực hiện của Khách hàng. AAS, bằng Hợp đồng mở TKCK, được Khách hàng đồng ý ủy quyền đàm phán, quyết định, ký kết với ngân hàng lưu ký/ mở tài khoản tiền giao dịch chứng khoán các điều khoản và điều kiện về quản lý, sử dụng tiền, chứng khoán để sử dụng các tiện ích, sản phẩm, dịch vụ tại AAS hoặc của bên thứ ba cung cấp qua AAS.

6.4. AAS được quyền gửi, rút, chuyển khoản số tiền và chứng khoán trong Tài khoản của khách hàng theo lệnh, yêu cầu, chỉ định hoặc ủy quyền của Khách hàng, theo cam kết của Khách hàng với AAS hoặc theo quy định của pháp luật.

6.5. AAS có quyền tạm khóa/phong tỏa tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng trong trường hợp: (i) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Cơ quan quản lý về chứng khoán, hoặc (ii) để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng đối với AAS hoặc với tổ chức/cá nhân khác trên cơ sở có thỏa thuận/đề nghị của Khách hàng (đối với Khách hàng có Tài khoản lưu ký chứng khoán tại AAS). Khi đó, AAS được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm với Khách hàng khi tạm khóa/phong tỏa tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng.

6.6. AAS thiết lập hệ thống kế toán để quản lý tiền gửi, chứng khoán và các nghĩa vụ của Khách hàng. Khách hàng chấp nhận nội dung các bút toán ghi sổ/dữ liệu điện tử về tiền gửi, chứng khoán và các nghĩa vụ của Khách hàng được ghi nhận trong sổ sách và hệ thống của AAS.

6.7. AAS có nghĩa vụ thực hiện các lệnh giao dịch của Khách hàng với điều kiện lệnh giao dịch đó phù hợp với quy định của AAS, của Sở giao dịch chứng khoán và pháp luật.

6.8. AAS có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến Tài khoản của Khách hàng trừ trường hợp phải: (i) cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và hoặc (ii) công bố thông tin theo quy định pháp luật hoặc (iii) được sự đồng ý của Khách hàng hoặc (iv) AAS xét thấy vì lợi ích của Khách hàng hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6.9. AAS có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Khách hàng trong trường hợp AAS vi phạm nghiêm trọng quy định của Hợp đồng này và gây thiệt hại cho tài sản của Khách hàng do lỗi của AAS gây ra. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do AAS và Khách hàng thỏa thuận, hoặc theo quy định của pháp luật. AAS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

a) Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hoặc không chính xác cho AAS, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên chứng khoán, mã số chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian giao dịch chứng khoán (nếu có), các thông tin cá nhân của Khách hàng và các thông tin khác có liên quan dẫn đến việc giao dịch của Khách hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai;

b) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của AAS trong việc cung cấp giao dịch trực tuyến/ điện thoại. Tuy nhiên, khi đó AAS trong khả năng của mình sẽ hỗ trợ Khách hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba bồi thường do lỗi của họ;

c) Lỗi của Hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến giao dịch trực tuyến/ điện thoại kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lí do nào; và

d) AAS thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng dịch vụ này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật, sự thay đổi về pháp luật, quy định của SGDCK hay theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hay bất kỳ sự việc/ sự kiện nào nằm ngoài sự kiểm soát của AAS hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/ hoặc che giấu thông tin của Khách hàng hay của một đối tác thứ ba nào.

6.10. Tỷ lệ ký quỹ đặt mua/bán chứng khoán trên Tài khoản, lãi suất trên số dư tiền gửi giao dịch thanh toán chứng khoán của Khách hàng, thời gian, phương thức chuyển đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam trong trường hợp chuyển tiền giao dịch chứng khoán bằng ngoại tệ sẽ tuân theo quy định của AAS trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

6.11. Không phụ thuộc vào các quy định khác của Hợp đồng này, AAS có quyền vào bất cứ thời điểm nào, có hoặc không có lí do, có thể thông báo trước hoặc không tùy thuộc vào điều kiện của AAS:

a) Tạm ngưng hoặc chấm dứt quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần của bất kỳ dịch vụ nào của Khách hàng;

b) Thay đổi điều kiện sử dụng, nội dung và phạm vi của bất kỳ dịch vụ nào;

c) Thay đổi các hạn mức giao dịch mà Khách hàng có thể tiến hành thông qua các dịch vụ;

d) Thu phí dịch vụ đối với từng loại dịch vụ. Mức phí cụ thể của từng loại dịch vụ và phương thức thanh toán theo quy định của AAS trong từng thời kì.

6.12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng

7.1. Khách hàng đồng ý rằng AAS có quyền điều chỉnh bất kỳ nội dung nào thuộc Hợp đồng này. AAS có nghĩa vụ thông báo cho Khách hàng nội dung điều chỉnh tối thiểu 01 (một) ngày làm việc trước khi thực hiện điều chỉnh theo một trong các phương thức quy định tại Điều 4 nêu trên. Trường hợp AAS yêu cầu ký văn bản sửa đổi Hợp đồng nhưng Khách hàng không ký/không gửi lại cho AAS và cũng không có ý kiến phản đối thì được coi là Khách hàng đã chấp thuận việc sửa đổi Hợp đồng đó.

7.2. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

a) Khách hàng có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và đã hoàn thành mọi nghĩa vụ với AAS;

b) AAS có thể quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng do Khách hàng có hành vi vi phạm Hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật;

c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định hoặc theo thỏa thuận của các bên.

7.3. Không phụ thuộc vào việc chấm dứt Hợp đồng, các nghĩa vụ của Khách hàng đối với AAS sẽ chỉ chấm dứt khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ đó.

Điều 8. Điều khoản khác

8.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được hiểu và áp dụng theo quy định của pháp luật.

8.2. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.

8.3. Bằng việc ký kết, Khách hàng và AAS công nhận đã xem toàn bộ Hợp đồng này và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình cũng như hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này. Hai bên chịu trách nhiệm trước pháp luật với các cam kết sau đây:

a) Việc ký kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

b) Những thông tin của Các bên trong Hợp đồng là đúng sự thật;

c) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận và cam kết đã ghi trong Hợp đồng này.

8.4. Hai bên cam kết giữ bí mật tất cả thông tin có được từ Hợp đồng và sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau:

a) Một bên tiết lộ thông tin khi được sự đồng ý của bên kia bằng văn bản;

b) AAS được phép tiết lộ thông tin của Hợp đồng và thông tin của Khách hàng với Bên giới thiệu Khách hàng mở TKGD tại AAS và/ hoặc Bên cung cấp dịch vụ như (i) đối tác như ngân hàng, đơn vị kiểm toán hoặc bên thứ ba khi kết nối, hợp tác cung cấp dịch vụ cho AAS để AAS đảm bảo cung cấp, duy trì và cải thiện dịch vụ cho Khách hàng; hoặc (ii) đơn vị nhận Tài sản bảo đảm là tài khoản hoặc chứng khoán trên TKGD của Khách hàng từ Khách hàng và được AAS cung cấp dịch vụ phong tỏa, giải tỏa, xử lý tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Khách hàng.

c) Một bên phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Quy định về bảo mật tại Điều này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.

8.5. Khách hàng tự nguyện cho phép AAS được thu thập và xử lý các dữ liệu cá nhân của Khách Hàng (bao gồm cả dữ liệu cá nhân cơ bản, dữ liệu cá nhân nhạy cảm và các dữ liệu cá nhân khác) theo quy định tại Phần Điều Khoản về Bảo vệ và Xử lý Dữ Liệu Cá Nhân được AAS quy định tại Hợp đồng này và đăng tải trên website chính thức của AASvà các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm được gửi tới Khách hàng.

Điều 9. Điều khoản thi hành

9.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày AAS xác nhận. Các thỏa thuận trước đây (nếu có) giữa AAS và Khách hàng trái với quy định tại Hợp đồng này đều chấm dứt hiệu lực.

9.2. Nếu một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng này không có hiệu lực hay trở thành không có hiệu lực thì điều khoản đó sẽ được coi như không có trong Hợp đồng, các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên hiệu lực.

9.3. AAS có quyền chuyển giao việc thực hiện Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng. Khách hàng không được chuyển giao quyền hoặc nghĩa vụ của mình cho bên thứ ba trừ khi được sự đồng ý của AAS.

9.4. Các trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng và đóng TKCK của Khách hàng:

a) Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên;

b) Khách hàng vi phạm pháp luật trong việc mở/ sử dụng TKCK hoặc dịch vụ tại AAS mà theo đánh giá của AAS vi phạm đó gây hoặc có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến AAS;

c) AAS phải chấm dứt Hợp đồng mở TKCK theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Khách hàng vi phạm nghiêm trọng quy định tại Hợp đồng mở TKCK hoặc quy định của AAS trong quá trình sử dụng dịch vụ tại AAS và vi phạm đó không được khắc phục trong 15 (mười lăm) ngày từ ngày Khách hàng nhận được thông báo về vi phạm đó từ AAS thông qua các phương thức được quy định tại Điều 4 Hợp đồng này;

e) Khách hàng hạn chế, rút lại sự đồng ý xử lý thông tin, dữ liệu cá nhân hoặc đề nghị AAS hủy bỏ, chấm dứt xử lý dữ liệu, thông tin cá nhân đã cung cấp cho AAS mà AAS đánh giá rằng việc hủy bỏ, chấm dứt xử lý dữ liệu, thông tin cá nhân đó làm ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ hoặc duy trì hoạt động của TKCK của Khách hàng;
f) Khách hàng có hành vi lừa dối, kể cả cung cấp sai thông tin cho thủ tục mở tài khoản;
g) AAS đề xuất sửa đổi Hợp đồng mở TKCK mà Khách hàng không đồng ý;
h) AAS giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, bị rút nghiệp vụ môi giới hoặc thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
i) Các trường hợp khác do AAS đơn phương xét thấy cần đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

AAS thực hiện quyền đơn phương này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Khách hàng. Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán sẽ chấm dứt vào ngày ghi trên thông báo đó với điều kiện là ngày chấm dứt không được sớm hơn 10 (mười) ngày từ ngày gửi thông báo.

9.5. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

B. ĐIỀU KHOẢN DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Phần B này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

1.1. **"Giao dịch chứng khoán trực tuyến"** là các giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền và các giao dịch khác trên Tài khoản chứng khoán của Khách hàng được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, các phần mềm ứng dụng điện tử, điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, tin nhắn SMS hoặc các phương tiện điện tử khác mà AAS triển khai tại từng thời điểm. Các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của AAS ban hành, sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ.

1.2. **"Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến"** là các ứng dụng thiết bị điện tử, Hệ thống Webtrading/Webtrade, tổng đài giao dịch qua điện thoại hay hệ thống khác thuộc hệ thống giao dịch điện tử sẽ là ứng dụng, phần mềm hay hệ thống được AAS công bố công khai trên trang thông tin điện tử của mình hoặc theo cách khác trong từng thời kỳ hoặc được ghi trên Hợp đồng.

1.3. **"Chữ ký điện tử"** là chữ ký được tạo lập dưới dạng dữ liệu điện tử gắn liền hoặc kết hợp một cách logic với thông điệp dữ liệu để xác nhận chủ thể ký và khẳng định sự chấp thuận của chủ thể đó đối với thông điệp dữ liệu.

1.4. **"Chữ ký số"** là chữ ký điện tử sử dụng thuật toán khóa không đối xứng, gồm khóa bí mật và khóa công khai, trong đó khóa bí mật được dùng để ký số và khóa công khai được dùng để kiểm tra chữ ký số. Chữ ký số bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn và tính chống chối bỏ nhưng không bảo đảm tính bí mật của thông điệp dữ liệu.

1.5. **"Dấu thời gian"** Là dữ liệu điện tử gắn với thông điệp dữ liệu cho phép xác định thời gian của thông điệp dữ liệu đó tồn tại ở một thời điểm cụ thể.

1.6. **"Chấp thuận điện tử"** Là chấp thuận, phê duyệt, cho phép, đồng ý hoặc tương đương do Khách hàng lập và gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử, từ Số điện thoại hoặc từ Thư điện tử. Chấp thuận điện tử có thể được thể hiện bằng lời nói và được Khách hàng lập bằng việc gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại (có ghi âm).

1.7. **"Mật khẩu"** Là tên truy cập (user), tên định danh (identification), mật khẩu dùng nhiều lần, mật khẩu dùng một lần (one-time password - OTP), khóa token (token key), mã xác thực (authentication code), mã PIN (personal identification number), đặc điểm sinh trắc học (vân tay, mống mắt hay khuôn mặt) và phương thức/thông điệp xác thực khác cấp cho Khách hàng hoặc Khách hàng tạo, chọn hay đăng ký sử dụng liên quan đến Tài khoản chứng khoán.

1.8. **"Xác thực hai yếu tố"** Là phương pháp xác thực yêu cầu hai yếu tố để chứng minh tính đúng đắn của một danh tính. Xác thực hai yếu tố dựa trên những thông tin mà người dùng biết như số PIN, mã khóa bí mật cùng với những thông tin mà người dùng có như thẻ thông minh, thiết bị token, điện thoại di động hoặc những dấu hiệu sinh trắc học của người dùng để xác minh danh tính.

1.9. **"Hợp đồng điện tử"** là hợp đồng, thỏa thuận, các phụ lục hợp đồng và hồ sơ, tài liệu khác được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử và được ký kết, chuyển giao qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (không bao gồm Tổng đài điện thoại).

1.10. **"Lệnh điện tử"** là lệnh do Khách hàng lập gửi qua Hệ thống giao dịch điện tử. Lệnh điện tử có thể được thể hiện bằng lời nói và được Khách hàng lập bằng việc gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại (có ghi âm). Lệnh điện tử có thể được thể hiện qua một thao tác hoặc chuỗi thao tác trên Hệ thống giao dịch trực tuyến.

1.11. **Thao tác/giao dịch trên hệ thống gồm:**

a) Truy cập, xem và kiểm tra thông tin và các thao tác khác trên TKCK;
b) Gửi, nhận, xem và đọc Thông điệp dữ liệu;
c) Tạo lập và/hoặc gửi/xác nhận Lệnh điện tử;
d) Tạo lập và/hoặc gửi/xác nhận Chấp thuận điện tử;
e) Các thao tác khác có trên Hệ thống giao dịch điện tử.

1.12. **"Tổng đài giao dịch qua điện thoại"** là hệ thống tổng đài điện thoại có chức năng ghi âm, quản lý, tra cứu cuộc gọi và có dự phòng của AAS

1.13. "**Thư điện tử**" ("Email") là thông tin được Khách hàng cung cấp trên Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán hoặc thư điện tử khác được Khách hàng đăng ký thay đổi và lưu trong hệ thống của AAS.

1.14. **"Thông điệp dữ liệu"** là thông tin, thông báo, báo cáo, sao kê tài khoản, sao kê giao dịch, bản công bố thông tin, bản cáo bạch, tuyên bố và thông điệp thuộc loại khác dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử được tạo ra, được nhận, gửi đi và lưu trữ trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, qua điện thoại hoặc tin nhắn SMS đến số điện thoại và hoặc qua Thư điện tử.

Điều 2. Giao kết Hợp đồng trực tuyến

2.1. Hợp đồng điện tử có thể được ký kết trên Hệ thống giao dịch điện tử theo một trong các hình thức sau:

a) Ký kết toàn văn: Toàn văn Hợp đồng điện tử được hiển thị trên Hệ thống giao dịch điện tử và mỗi bên ký bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử;
b) Ký chấp nhận: Một bên gửi đề nghị giao kết hợp đồng và bên kia ký chấp nhận giao kết hợp đồng cũng bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch điện tử hoặc bằng việc không phản đối đề nghị giao kết trong thời hạn nêu tại đề nghị giao kết; hoặc
c) Hình thức khác được các bên thỏa thuận hoặc có sẵn trên Hệ thống giao dịch điện tử.

2.2. Thời điểm một bên ký kết Hợp đồng điện tử sẽ là thời điểm ghi nhận trên Hệ thống giao dịch điện tử hoặc hệ thống khác của AAS. Hợp đồng điện tử được ký kết theo Điều này có giá trị pháp lý đầy đủ và ràng buộc các bên ký kết như một hợp đồng, thỏa thuận được ký kết theo phương thức ký trực tiếp truyền thống. Giá trị pháp lý của Hợp đồng điện tử không thể bị phủ nhận chỉ vì hợp đồng đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

Điều 3. Quy định về Giao dịch trực tuyến

3.1. Giao dịch qua điện thoại:

a) Khi có nhu cầu Giao dịch qua điện thoại, Khách hàng gọi điện thoại đến Tổng đài của AAS. AAS chỉ thực hiện các lệnh yêu cầu của Khách hàng nếu thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:
i) Số điện thoại của Khách hàng dùng để liên lạc với AAS là số điện thoại Khách hàng đã đăng kí với AAS;
ii) Khách hàng cung cấp đúng Mật khẩu giao dịch qua điện thoại
b) Trường hợp Khách hàng không thỏa mãn một trong hai điều kiện trên, AAS chỉ xem xét chấp nhận lệnh yêu cầu của Khách hàng khi Khách hàng cung cấp chính xác tối thiểu hai thông tin liên quan đến Tài khoản của Khách hàng theo quy định của AAS trong từng thời kì.
c) Mọi trường hợp AAS kiểm tra thấy các thông tin cung cấp tại điểm a hoặc b khoản này chính xác, AAS được quyền mặc nhiên hiểu rằng đó chính là Khách hàng và thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng. AAS hoàn

toàn không chịu bất kì trách nhiệm nào đối với các thiệt hại, rủi ro xảy ra cho Khách hàng hoặc bên thứ ba bất kì trong trường hợp này.

d) Mọi nội dung giao dịch qua điện thoại của Khách hàng đều được AAS ghi âm và thực hiện lưu trữ theo quy định của AAS và pháp luật. Dữ liệu ghi âm được coi là bằng chứng pháp lý của các Giao dịch mà Khách hàng đã thực hiện theo phương thức giao dịch qua điện thoại.

3.2. Giao dịch qua Internet:

a) Khi có nhu cầu giao dịch qua Internet, Khách hàng truy cập vào Hệ thống giao dịch trực tuyến của AAS. Khách hàng thực hiện đăng nhập vào phần mềm giao dịch trực tuyến bằng cách cung cấp đúng thông tin về Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập sau đó khai báo Mật khẩu để thực hiện các lệnh giao dịch. Trong đó:

i) Tên đăng nhập được hiểu là số Tài khoản của Khách hàng hoặc số hiệu khác theo quy định của AAS trong từng thời kì.

ii) Mật khẩu sẽ được AAS cấp trực tiếp cho Khách hàng hoặc thông qua tin nhắn SMS/thư điện tử của Khách hàng đã đăng kí với AAS hoặc phương thức khác theo quy định của AAS trong từng thời kì.

b) Khách hàng có trách nhiệm thay đổi Mật khẩu đăng nhập ngay sau khi được AAS cấp để đảm bảo an toàn giao dịch cho Khách hàng. AAS không chịu bất kì trách nhiệm nào liên quan đến việc vi phạm quy định này của Khách hàng.

c) Mọi trường hợp đăng nhập đúng Tên đăng nhập, Mật khẩu, AAS được quyền hiểu rằng đó chính là Khách hàng mà không cần bất kì sự xác nhận lại.

3.3. Quy định về việc sử dụng Mật khẩu

a) Mật khẩu được hiểu là Mật khẩu giao dịch qua điện thoại, Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu giao dịch.

b) Khách hàng có trách nhiệm bảo mật Mật khẩu và các thông tin khác liên quan đến giao dịch trực tuyến và không được phép tiết lộ cho bất kì bên thứ ba nào khác.

c) Trường hợp Khách hàng phát hiện Mật khẩu đã bị lộ hoặc nghi ngờ bị lộ thì Khách hàng phải thực hiện đổi mật khẩu mới (đối với giao dịch qua Internet), thông báo ngay lập tức cho AAS và thực hiện thủ tục xin cấp lại Mật khẩu theo quy định của AAS.

d) Khách hàng phải chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật khẩu hoặc các thông tin liên quan đến giao dịch trực tuyến bị lộ, bị mất mà không do lỗi của AAS.

e) Để đảm bảo an toàn bảo mật thông tin của Tài khoản chứng khoán, Mật khẩu đăng nhập sẽ được AAS yêu cầu Khách hàng thay đổi sau một thời gian sử dụng nhất định theo quy định của AAS tại từng thời kỳ.

3.4. Các điều khoản quy định về giao dịch trực tuyến trong Hợp đồng này có giá trị là Hợp đồng đăng ký sử dụng giao dịch trực tuyến xác lập giữa Khách hàng và AAS, có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng đăng kí giao dịch trực tuyến và chấm dứt kể từ ngày Khách hàng đăng kí hủy dịch vụ giao dịch trực tuyến trừ trường hợp có quy định khác trong Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

4.1. Khách hàng được cấp quyền sử dụng Hệ thống giao dịch trực tuyến sau khi đã cài đặt và chấp thuận các điều khoản và điều kiện áp dụng cho ứng dụng, phần mềm hay hệ thống tương ứng do AAS cung cấp tại từng thời điểm. Quyền sử dụng của Khách hàng là không độc quyền, không được chuyển giao và có thể bị rút lại theo quyết định của AAS.

4.2. Khách hàng không được phát tán virus, sử dụng hay phát tán phần mềm độc hại hay thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm phá hoại Hệ thống giao dịch trực tuyến của AAS.

4.3. Khách hàng tự chịu trách nhiệm đối với mọi thao tác/ giao dịch trên hệ thống được thực hiện với Tài khoản chứng khoán. Khách hàng công nhận rằng bất kỳ thao tác/ giao dịch trên hệ thống được thực hiện đối với Tài khoản chứng khoán đều mặc nhiên được hiểu là được chính Khách hàng thực hiện. Khi phát hiện thao tác/ giao dịch trên hệ thống giao dịch không phải do chính Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền hợp lệ thực hiện, Khách hàng có quyền thông báo cho AAS để yêu cầu phong tỏa và/ hoặc tạm khóa Tài khoản chứng khoán và/ hoặc các biện pháp khác mà AAS có thể áp dụng trong khả năng hợp lý của AAS nhằm bảo vệ Tài khoản của Khách hàng.

4.4. Trường hợp Khách hàng ủy quyền cho bên thứ ba nhân danh Khách hàng thực hiện các thao tác/ giao dịch trên Hệ thống giao dịch trực tuyến (kể cả việc ủy quyền theo quy định nội bộ của Khách hàng trong trường hợp Khách hàng là

tổ chức), Khách hàng xác nhận rằng mình đã hiểu biết đầy đủ về pháp luật và quy định nội bộ liên quan đến việc ủy quyền, quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến văn bản ủy quyền và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp và hợp lệ của việc ủy quyền cũng như về mọi giao dịch do người được ủy quyền thực hiện. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Người được ủy quyền của Khách hàng thì Khách hàng cam kết và đảm bảo không yêu cầu AAS phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu AAS phải tham gia theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Khách hàng cam kết chịu các phí tổn mà AAS phải chịu trong quá trình tham gia.

4.5. Khách hàng phải thông báo cho AAS ngay sau khi xảy ra các sự việc sau:
   a) Bị mất hoặc bị đánh cắp thiết bị điện từ cài đặt Ứng dụng thiết bị điện tử hay hệ thống khác thuộc Hệ thống giao dịch trực tuyến;
   b) Bị mất hoặc bị đánh cắp điện thoại hay sim gắn với số điện thoại;
   c) Bị mất hoặc bị đánh cắp thiết bị điện tử có cài sẵn phần mềm hay ứng dụng để gửi và/ hoặc nhận thư điện tử.

4.6. Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho AAS theo quy định của pháp luật phát sinh từ
   a) Hành vi lừa dối của Khách hàng;
   b) Hành vi vi phạm quy định tại Phần B này của Khách hàng;
   c) Hành vi sử dụng Hệ thống giao dịch trực tuyến sai mục đích;
   d) Hành vi sử dụng Hệ thống giao dịch trực tuyến cho các giao dịch hay hoạt động trái pháp luật.

4.7. Khách hàng có quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Phần B này, Hợp đồng Mở tài khoản chứng khoán, các hợp đồng, thỏa thuận khác ký với AAS và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của AAS

5.1. AAS có toàn quyền bổ sung, xóa bớt tính năng, điều chỉnh giao diện, thay đổi cấu trúc hoặc thực hiện bất kỳ điều chỉnh/ thay đổi nào khác đối với Hệ thống giao dịch trực tuyến mà không cần thông báo cho Khách hàng trừ trường hợp theo quy định pháp luật bắt buộc phải thông báo. Trong trường hợp này, bằng việc tiếp tục sử dụng Hệ thống giao dịch trực tuyến đã được điều chỉnh/ thay đổi, Khách hàng được coi là chấp nhận toàn bộ thay đổi/ điều chỉnh đó.

5.2. AAS có trách nhiệm lưu trữ thông tin, dữ liệu, văn bản, tài liệu liên quan đến Khách hàng bao gồm Thông điệp dữ liệu, Lệnh điện tử, Chấp thuận điện tử, Hợp đồng điện tử theo đúng yêu cầu của pháp luật.

5.3. AAS không chịu trách nhiệm đối với Khách hàng về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí, phí tổn hay trách nhiệm nào mà Khách hàng phải gánh chịu có liên quan đến Hệ thống giao dịch trực tuyến mà:
   a) Phát sinh do xảy ra sự kiện bất khả kháng;
   b) Hệ thống xử lý, hệ thống đường truyền của AAS gặp trục trặc hay sự cố kỹ thuật;
   c) Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa Khách hàng và AAS bị lỗi, gián đoạn hoặc tạm dừng hoạt động;
   d) Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa AAS và bất kỳ bên thứ ba nào kể cả SGDCK hay VSDC bị lỗi, gián đoạn hoặc bị tạm dừng hoạt động;
   e) AAS phải thực hiện thêm việc xác thực/ kiểm tra khi có bằng chứng hoặc lý do khác do nghi ngờ thao tác/ giao dịch trên hệ thống không phải do chính Khách hàng thực hiện;
   f) Việc xác thực không thành công;
   g) Theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
   h) Phát sinh do Khách hàng làm lộ mật khẩu hoặc thông tin Tài khoản chứng khoán;
   i) Phát sinh không do lỗi của AAS đối với Phần B này hoặc pháp luật có liên quan.

5.4. AAS không đưa ra bất kỳ cam đoan hay cam kết nào về sự chính xác, đầy đủ hay kịp thời của Hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc khả năng không bị gián đoạn hay mắc lỗi của Hệ thống giao dịch trực tuyến.

5.5. Không phụ thuộc và yêu cầu cụ thể của Khách hàng, theo quyết định của mình, khi nhận được thông báo của Khách hàng phát hiện thao tác/ giao dịch trên hệ thống giao dịch điện tử không phải do chính Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền hợp lệ thực hiện và/ hoặc phát hiện Tài khoản chứng khoán bị chiếm quyền truy cập và/ hoặc các

sự kiện khác, AAS có quyền mà không phải nghĩa vụ phong tỏa và/ hoặc tạm khóa Tài khoản chứng khoán và/ hoặc các biện pháp khác mà AAS có thể áp dụng trong khả năng hợp lý của AAS nhằm bảo vệ Tài khoản chứng khoán của Khách hàng cho tới khi Khách hàng hoàn thành các thủ tục theo quy định của AAS nhằm khôi phục hoạt động và tiếp tục sử dụng các dịch vụ trên Tài khoản chứng khoán của Khách hàng.

5.6. AAS có quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Phần B này, các hợp đồng/ thỏa thuận khác ký với Khách hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Công bố rủi ro về Giao dịch trực tuyến

6.1. Khách hàng đồng ý rằng dịch vụ giao dịch trực tuyến luôn tiềm ẩn các rủi ro làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch của Khách hàng. Khách hàng đã đọc, hiểu và chấp nhận các rủi ro phát sinh trong giao dịch trực tuyến như được mô tả trong Bản công bố rủi ro đăng tải trên trang thông tin điện tử của AAS.

6.2. Khách hàng cam kết thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của AAS về giao dịch trực tuyến và các quy định của pháp luật.

6.3. Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm của AAS

a) Khách hàng cung cấp thông tin sai lệch, chậm trễ hoặc thiếu sót dẫn đến không sử dụng được dịch vụ giao dịch điện tử và/ hoặc thực hiện giao dịch điện tử;

b) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả đối tác của AAS trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử;

c) Lỗi của hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan dẫn đến việc hệ thống từ chối thực hiện giao dịch điện tử của khách hàng;

d) Phát sinh trục trặc từ máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài kiểm soát của AAS hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bên thứ ba khiến AAS thực hiện chậm trễ hoặc không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử;

e) Việc sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử và/ hoặc thực hiện giao dịch điện tử hoặc tiếp cận các thông tin mà dịch vụ giao dịch điện tử cung ứng của những người được khách hàng ủy quyền.

f) Các trường hợp khác không phải do lỗi của AAS.

6.4. Những rủi ro mà Khách hàng có thể gặp phải trong quá trình thực hiện giao dịch trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn ở:

a) Lỗi hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên, hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người khiến cho lệnh giao dịch không được thực hiện hoặc được thực hiện nhưng không đúng với nội dung lệnh ban đầu;

b) Rủi ro đường truyền điện thoại hoặc internet của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật như đứt đường truyền, quá tải hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của khách hàng như giao dịch trực tuyến của Khách hàng không thể truyền đến hệ thống của AAS (lệnh giao dịch của khách hàng có thể bị treo/ngừng/trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu) hoặc việc nhận dạng thông tin của Khách hàng bị nhầm lẫn, sai lệch;

c) Hệ thống thông tin hiện tại giữa AAS và Sở giao dịch Chứng khoán bị lỗi trong phiên giao dịch; Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi/sai, lệch hoặc khách hàng không thể truy cập vào hệ thống của AAS;

d) Hệ thống máy tính của AAS gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của khách hàng;

e) Hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của khách hàng (tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực, số điện thoại /điện thoại di động và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) hoặc tài khoản của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba;

f) Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với AAS, do sai sót trong quá trình Khách hàng thao tác với các thiết bị (bao gồm nhưng không giới hạn các sai sót như nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím, ...);

g) Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động hoặc mặc nhiên ngay khi truyền đến hệ thống của AAS. AAS mặc nhiên xác nhận mọi giao dịch trực tuyến của Khách hàng gửi đến Công ty chứng khoán đều do chính Khách hàng thực hiện. Vì vậy, mọi ý kiến cho rằng đó là nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp nhận. Mọi thiệt hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm;

h) Hệ thống bị tấn công, bị can thiệp bất hợp pháp làm ngưng trệ, chậm trễ các hoạt động trao đổi thông tin, gây nhầm lẫn, sai sót khi nhận dạng Khách hàng.

i) Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai lệch hoặc có độ trễ từ 1-30 giây vì những nguyên nhân khách quan;

j) Các rủi ro khác được AAS công bố trên website theo từng thời kỳ.

6.5. Khách hàng cần thay đổi mật khẩu truy cập ngay trong lần giao dịch trực tuyến đầu tiên và theo yêu cầu của AAS định kỳ để tăng tính bảo mật cho giao dịch của Khách hàng. Khách hàng tự chịu trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu, mã bảo mật, và mọi thông tin có liên quan đến giao dịch trực tuyến.

6.6. AAS và/hoặc Sở giao dịch Chứng khoán không chịu bất kì trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại (nếu có) của Khách hàng hoặc bên thứ ba bất kỳ phát sinh liên quan đến những rủi ro trong giao dịch trực tuyến. AAS không chịu trách nhiệm nếu Khách hàng để lộ Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có). Trong trường hợp bị lộ hoặc Khách hàng phát hiện có người sử dụng trái phép Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có), Khách hàng phải thông báo ngay lập tức cho AAS để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời.

6.7. AAS cam kết sẽ nỗ lực mang lại cho Khách hàng dịch vụ tốt nhất và giảm thiểu tối đa rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật trong quá trình giao dịch.

C. ĐIỀU KHOẢN VỀ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

Điều 1.Giải thích từ ngữ

Trong phần C này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

1.1. **"Lệnh bán"** là lệnh do Khách hàng lập và gửi cho AAS để bán chứng khoán.

1.2. **"Khớp lệnh"** là việc lệnh bán được đưa vào hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán và đã được khớp thành công.

1.3. **"Tiền bán chứng khoán"** là số tiền Khách hàng được nhận từ việc bán chứng khoán theo lệnh bán chứng khoán của Khách hàng và được AAS xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.

1.4. **"Phí ứng trước"** Là khoản phí Khách hàng phải trả cho AAS do sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán theo biểu phí của AAS từng thời kỳ.

1.5. **"Ứng trước tiền bán"** là dịch vụ do AAS cung cấp cho Khách hàng, theo đó AAS ứng trước cho Khách hàng một số tiền căn cứ trên tiền bán chứng khoán đã khớp lệnh chờ về tài khoản của Khách hàng và Khách hàng phải trả phí khi sử dụng dịch vụ này.

1.6. **"Số tiền ứng trước"** là số tiền được AAS tính toán dự trên đề nghị ứng trước của Khách hàng. Số tiền này không lớn hơn tổng số tiền bán chứng khoán đã khớp lệnh chờ về tài khoản chứng khoán của Khách hàng.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Điều khoản và điều kiện tại mục C này áp dụng cho việc ứng trước tiền bán chứng khoán trên toàn bộ Tài khoản chứng khoán, bao gồm tiểu khoản giao dịch thông thường, tiểu khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ và các tiểu khoản khác theo quy định của AAS đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều kiện và cách thức thực hiện

3.1. Khi đăng ký mở Tài khoản chứng khoán, Khách hàng mặc định đồng ý sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán của AAS. Trên cơ sở yêu cầu của Khách hàng, AAS có quyền nhưng không có nghĩa vụ ứng trước tiền bán chứng khoán cho Khách hàng.

3.2. AAS có thể tự động ứng trước tiền bán chứng khoán trên Tài khoản chứng khoán (mà không yêu cầu Khách hàng xác nhận từng lần) khi:

a) Khách hàng yêu cầu thực hiện giao dịch trên Tài khoản chứng khoán mà không có đủ tiền để thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch chuyển tiền ra khỏi Tài khoản chứng khoán, thanh toán cho lệnh mua chứng khoán và các giao dịch chứng khoán khác;

b) Khách hàng có nghĩa vụ tài chính đến hạn với AAS, kể cả nghĩa vụ với bên thứ ba mà AAS có thỏa thuận hoặc trách nhiệm thu hộ;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3.3. Khách hàng mặc nhiên đồng ý và xác nhận với việc lựa chọn, tính toán số tiền ứng trước và các khoản phí ứng trước của AAS trừ trường hợp Khách hàng có yêu cầu cụ thể và được AAS chấp nhận.

3.4. Trong mọi trường hợp, số tiền ứng trước sẽ không vượt quá Tiền bán chứng khoán trừ phí giao dịch, Phí ứng trước, thuế và phí khác theo quy định pháp luật (nếu có).

3.5. Bằng việc gửi yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán và/ hoặc gửi yêu cầu thực hiện giao dịch trên Tài khoản chứng khoán và phụ thuộc vào việc được AAS ứng trước theo yêu cầu đó, Khách hàng chuyển giao vô điều kiện cho AAS quyền nhận Tiền bán chứng khoán có liên quan. AAS được nhận Tiền bán chứng khoán để bù trừ nghĩa vụ Khách hàng hoàn trả cho AAS toàn bộ Số tiền ứng trước, phí ứng trước và thuế, phí liên quan mà Khách hàng phải thanh toán.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

4.1. Khách hàng chấp thuận và có nghĩa vụ thực hiện theo các điều kiện và quy định tại Phần C Bộ Điều khoản và điều kiện này.

4.2. Khách hàng có quyền gửi yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán khi đáp ứng điều kiện đã nêu tại Điều 3 Phần C nêu trên.

4.3. Khách hàng đồng ý nhận nợ vô điều kiện Số tiền ứng trước, Phí ứng trước và thuế, phí liên quan và để AAS được tự động khấu trừ tiền trên Tài khoản chứng khoán để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào về việc AAS khấu trừ tiền từ Tài khoản chứng khoán trong trường hợp này.

4.4. Trường hợp kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán hoặc phải điều chỉnh do sửa lỗi giao dịch theo thông báo của VSDC và/ hoặc AAS vì bất kỳ lý do nào, khi đó Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho AAS số tiền AAS đã ứng trước cho Khách hàng cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của AAS.

4.5. Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Bộ Điều khoản và điều kiện này và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của AAS

5.1. AAS được hưởng phí ứng trước theo quy định của AAS trong từng thời kỳ.

5.2. AAS được quyền tự động khấu trừ tiền từ TKCK của Khách hàng để hoàn trả toàn bộ số tiền ứng trước, phí ứng trước khi tiền bán chứng khoán về TKCK của Khách hàng mà không cần có ý kiến chấp thuận của Khách hàng.

5.3. AAS có quyền đơn phương ngưng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán cho Khách hàng khi AAS xét thấy việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho AAS hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của AAS hoặc quy định của pháp luật.

D. ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Điều 1. Định nghĩa một số thuật ngữ

1.1. "**Tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ (Tài khoản ký quỹ)**" Là tiểu khoản trực thuộc Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại AAS để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.

1.2. "**Giao dịch ký quỹ**" Là giao dịch mua chứng khoán của Khách hàng có sử dụng tiền vay của AAS và sử dụng các

chứng khoán khác có trong Tài khoản ký quỹ và chứng khoán mua được bằng tiền vay để làm tài sản bảo đảm.

1.3. "**Dư nợ ký quỹ**" Là tổng số tiền Khách hàng nợ AAS trên Tài khoản ký quỹ bao gồm tiền vay dùng cho giao dịch ký quỹ, lãi của tiền vay và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trên Tài khoản ký quỹ.

1.4. "**Tài sản thực có**" trên Tài khoản ký quỹ của Khách hàng bằng Tổng giá trị tài sản trên Tài khoản ký quỹ trừ đi Dư nợ ký quỹ của Khách hàng.

1.5. "**Tổng tài sản**" trên Tài khoản ký quỹ bằng Giá trị danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên Tài khoản ký quỹ cộng với Tiền trên Tài khoản ký quỹ (bao gồm tiền hiện có và tiền bán chứng khoán chờ về).

1.6. "**Giá trị danh mục ký quỹ**" là giá trị các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo quy định UBCKNN và AAS.

1.7. "**Giá chặn**" là mức giá do AAS đánh giá và quy định đối với từng mã chứng khoán trong Danh mục ký quỹ theo từng thời kỳ.

1.8. "**Danh mục chứng khoán ký quỹ**" là danh mục gồm các loại chứng khoán được phép ký quỹ theo quy định của AAS tại từng thời kỳ.

1.9. "**Giá trị định giá chứng khoán ký quỹ**" (Giá trị tài sản bảo đảm) là giá trị các chứng khoán ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ bao gồm cả chứng khoán chờ về tại một thời điểm được xác định theo định giá của AAS.

1.10. "**Tỷ lệ ký quỹ thực tế (RTT)**" là tỷ lệ giữa Tổng giá trị Tài sản bảo đảm trên Tài khoản ký quỹ so với Tổng dư nợ ký quỹ chưa thanh toán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ tại cùng một thời điểm đó.

1.11. "**Tỷ lệ ký quỹ ban đầu**" là tỷ lệ Tài sản bảo đảm thực có ban đầu so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu do AAS quy định và có thể thay đổi từng thời kỳ.

1.12. "**Tỷ lệ ký quỹ duy trì**" là tỷ lệ tối thiểu giữa Tổng Giá trị tài sản bảo đảm so với tổng dư nợ ký quỹ chưa thanh toán trên tài khoản giao dịch ký quỹ tại cùng một thời điểm. Khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế thấp hơn tỷ lệ này, Khách hàng bắt buộc phải bổ sung thêm Tài sản bảo đảm và/hoặc bổ sung tiền trả bớt một phần hoặc toàn bộ Dư nợ vay GDKQ của Khách hàng tại AAS để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ thực tế không nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Tỷ lệ ký quỹ duy trì do AAS quy định và có thể thay đổi theo từng thời kỳ.

1.13. "**Tỷ lệ xử lý**" là tỷ lệ mà khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế nhỏ hơn tỷ lệ này thì AAS được quyền bán bất kỳ chứng khoán nào có trong Tài khoản ký quỹ của Khách hàng để đưa về Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Tỷ lệ xử lý do AAS quy định và có thể thay đổi theo từng thời kỳ.

1.14. **"Lãi suất vay"** là lãi suất để tính lãi vay cho khoản dư nợ vay của Khách hàng. Lãi suất vay được AAS quy định và có thể thay đổi theo từng thời kỳ.

1.15. **"Lãi vay"** là toàn bộ khoản lãi phát sinh từ Dư nợ ký quỹ trên Tài khoản ký quỹ của Khách hàng.

1.16. **"Thời hạn vay"** là khoảng thời gian tính từ ngày AAS giải ngân khoản tiền cho vay giao dịch ký quỹ đến ngày tất toán khoản vay đó. Thời hạn vay do AAS quy định trong từng thời kỳ và AAS được quyền điều chỉnh khi xét thấy cần thiết với điều kiện thông báo trước cho Khách hàng.

1.17. **"Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ"** là tổng số tiền vay và dư nợ ký quỹ chưa thanh toán tối đa tại một thời điểm mà Khách hàng được phép vay/nợ theo quy định của AAS và không vượt quá hạn mức mà pháp luật quy định.

1.18. **"Ngày giải ngân"** Là ngày AAS chuyển tiền vay vào tài khoản ký quỹ của Khách hàng.

1.19. **"Ngày vay thực tế"** là khoảng thời gian tính từ (bao gồm) ngày giải ngân đến ngày Khách hàng trả nợ. Số ngày vay được tính tối thiểu là 01 (một) ngày.

1.20. **"Ngày quá hạn"** Là số ngày vượt quá thời hạn cho vay.

Điều 2. Điều kiện liên quan đến sử dụng dịch vụ ký quỹ

2.1. Bằng việc lựa chọn đăng ký sử dụng dịch vụ, Khách hàng đề nghị và AAS đồng ý mở Tài khoản ký quỹ để thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho Khách hàng, được quản lý tách biệt với các tiểu khoản khác trong TKCK của Khách hàng.

2.2. Trên cơ sở các quy định tại Hợp đồng này và khả năng tài chính của AAS, AAS đồng ý cung cấp cho Khách hàng các khoản vay theo các quy định, chính sách đối với hoạt động giao dịch và cho vay ký quỹ của Công ty trong từng thời kỳ.

2.3. Khách hàng và AAS cam kết việc sử dụng và quản lý Tài khoản ký quỹ này tuân thủ theo các quy định của pháp luật

Việt Nam và các chính sách, điều kiện liên quan đến hoạt động giao dịch và cho vay ký quỹ do UBCKNN và AAS ban hành trong từng thời kỳ. Khách hàng chỉ được phép sử dụng khoản tiền vay cho giao dịch ký quỹ từ AAS để mua chứng khoán trên Tài khoản ký quỹ và những trường hợp được AAS chấp thuận.

2.4. Trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các quy định về giao dịch chứng khoán ký quỹ theo quy định của AAS, Khách hàng đặt lệnh giao dịch mua, bán chứng khoán trên Tài khoản ký quỹ theo các phương thức đặt lệnh quy định tại Hợp đồng mở tài khoản.

2.5. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ xử lý, thời hạn vay tối đa, lãi suất vay, thời hạn vay, hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ trên Tài khoản ký quỹ của từng Khách hàng và các nội dung khác liên quan đến giao dịch ký quỹ sẽ được AAS quy định theo chính sách của AAS tại từng thời kỳ và được công bố chi tiết tại website công ty.

2.6. Trong thời hạn thực hiện Hợp đồng này, Khách hàng có trách nhiệm đảm bảo và tự theo dõi Tỷ lệ ký quỹ thực tế. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ thực tế thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, AAS sẽ tiến hành các biện pháp bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Phần D của Hợp đồng này.

2.7. Khách hàng chỉ được mua ký quỹ chứng khoán đối với các mã chứng khoán thuộc Danh mục cho vay của AAS. AAS quy định Danh mục cho vay và có quyền điều chỉnh theo từng thời kỳ.

2.8. Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ sẽ được thực hiện theo quy định/thông báo của AAS tại từng thời điểm và không vượt quá hạn mức tối đa mà pháp luật cho phép.

Điều 3. Cho vay giao dịch ký quỹ

3.1. **Nguyên tắc cho vay giao dịch ký quỹ**

a) Trước khi thực hiện giao dịch ký quỹ, Khách hàng phải có tài sản bảo đảm để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ theo quy định của AAS phù hợp với quy định pháp luật;

b) Trong giới hạn Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ và căn cứ vào tình trạng tài sản của Khách hàng trên Tài khoản ký quỹ, AAS thực hiện đánh giá và giải ngân cho vay để Khách hàng thực hiện các giao dịch trên Tài khoản ký quỹ của Khách hàng.

3.2. **Phương thức giải ngân**

Trong ngày giao dịch, khi các lệnh mua chứng khoán trên Tài khoản ký quỹ được khớp có tổng giá trị (bao gồm cả khoản phí giao dịch và các loại thuế, phí khác theo quy định của AAS trong từng thời kỳ) lớn hơn số tiền thực có trong Tài khoản ký quỹ thì các Khách hàng mặc nhiên đề nghị AAS giải ngân và Xác nhận vay giao dịch ký quỹ đã mặc nhiên được xác lập và phát sinh hiệu lực giữa Khách hàng và AAS với các nội dung sau:

- Ngày thực hiện vay: là ngày lệnh giao dịch mua chứng khoán ký quỹ được khớp.
- Số tiền Khách hàng vay bằng Tổng của giá trị các lệnh mua đã khớp trong ngày (bao gồm phí giao dịch tương ứng) trừ đi Số tiền thực có trong Tài khoản ký quỹ.
- Tỷ lệ ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ xử lý, Lãi suất khoản vay, Thời điểm bắt đầu tính lãi khoản vay, Thời hạn vay và các nội dung khác liên quan đến giao dịch chứng khoán ký quỹ do AAS quy định tại từng thời kỳ. Để làm rõ, tỷ lệ ký quỹ thực tế tính theo % (RTT) được xác định theo công thức được công bố tại website chính thức của AAS.
- Các Xác nhận vay giao dịch ký quỹ được coi là khế ước nhận nợ của Khách hàng đối với AAS và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

3.3. **Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ**

Khách hàng phải trả AAS một khoản lãi vay được xác định trên cơ sở tổng dư nợ ký quỹ, lãi suất và số ngày thực tế sử dụng khoản vay đó. Lãi suất cho vay trong hạn cũng như lãi suất cho vay quá hạn do AAS quy định và được công bố tại các địa điểm giao dịch hoặc trên website của AAS hoặc phương thức khác theo quy định của AAS. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi vay theo đúng thời hạn vay. Nếu Khách hàng không thanh toán đúng thời hạn vay thì AAS được phép thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.

3.4. **Thời hạn vay:**

a) Thời hạn của các khoản vay được quy định theo chính sách sản phẩm giao dịch ký quỹ của AAS trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Khoản nợ quá hạn của Khách hàng sẽ được tính lãi theo lãi suất cho vay quá hạn do AAS quy định và có thể thay

đổi theo từng thời kỳ.

c) Khách hàng có thể đề xuất gia hạn thời hạn vay khi đáo hạn. Khi nhận được đề xuất của Khách hàng, AAS sẽ đánh giá và đưa ra quyết định gia hạn khoản vay hoặc không gia hạn khoản vay cho Khách hàng. Nếu AAS không chấp thuận cho Khách hàng gia hạn thì Khách hàng phải thực hiện bán chứng khoán trên tài khoản ký quỹ hoặc Khách hàng phải chuyển tiền vào tài khoản ký quỹ để AAS thu hồi nợ.

3.5. **Nguyên tắc hoàn trả Dư nợ ký quỹ:**

a) Không phụ thuộc vào thời hạn cho vay, Khách hàng đồng ý trả cho AAS Dư nợ ký quỹ ngay khi Khách hàng có tiền trong Tài khoản ký quỹ hoặc tiền bán chứng khoán chờ về, ứng trước tiền bán, cổ tức bằng tiền, các lợi ích tài chính khác được chi trả bằng tiền mặt vào Tài khoản ký quỹ. Vào ngày hết thời hạn ("Ngày Đáo Hạn") của mỗi Khoản Vay, Khách hàng có trách nhiệm trả AAS toàn bộ Khoản Vay, tiền lãi và bất kỳ chi phí phát sinh nào.

b) Việc hoàn trả Dư nợ ký quỹ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) theo thứ tự từ Khoản vay gần đến ngày hết thời hạn cho vay nhất, tùy thuộc vào số dư tiền có trong Tài khoản ký quỹ của Khách hàng và theo quy định về việc trả nợ của AAS trong từng thời kỳ.

c) Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: phí giao dịch/các khoản phải trả khác của Khách hàng (nếu có), chi phí xử lý tài sản bảo đảm, Tiền lãi quá hạn, Tiền lãi trong hạn, nợ gốc. AAS có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên thu hồi nợ này mà không cần thông báo cho Khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán và tại đây đồng ý ủy quyền cho AAS trích từ Tài khoản ký quỹ của Khách hàng bất kỳ khoản tiền nào để thanh toán cho các khoản phải trả nêu trên.

d) AAS thực hiện thu nợ vào cuối mỗi ngày làm việc hoặc vào thời điểm khác theo quy định của AAS. Trường hợp ngày đến hạn của Khoản vay là ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày thu nợ là ngày làm việc liền trước ngày nghỉ, ngày lễ đó.

3.6. **Phương thức gửi thông báo của AAS tới Khách hàng**:

Mọi thông báo liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này sẽ được AAS gửi cho Khách hàng theo một trong các phương thức dưới đây do AAS quyết định lựa chọn:

a) Thông báo trên website/các phần mềm giao dịch trực tuyến hoặc tại các địa điểm giao dịch của AAS;

b) Gửi thư bảo đảm/thư điện tử theo địa chỉ của Khách hàng đã đăng ký;

c) Thông báo bằng điện thoại, fax theo số điện thoại, số fax của Khách hàng đã đăng ký;

d) Gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký;

e) Các phương thức khác theo quy định của AAS.

Việc thông báo được coi là đã hoàn thành kể từ thời điểm thông báo được AAS gửi đi theo một trong các hình thức trên và AAS không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được thông báo vì bất kỳ lý do gì (trừ trường hợp do lỗi cố ý của AAS).

Khách hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra kết quả giao dịch trên Tài khoản ký quỹ và thông báo cho AAS trong trường hợp xảy ra bất kỳ sai sót nào. Trong vòng 01(một) ngày kể từ khi phát sinh giao dịch trên Tài khoản, nếu AAS không nhận được bất kỳ một thông báo bằng văn bản nào của Khách hàng thì giao dịch mặc nhiên được coi là đã được thực hiện chính xác theo lệnh của Khách hàng.

Điều 4. Các biện pháp bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ và hoàn trả Dư nợ ký quỹ

4.1. Yêu cầu bổ sung Tài sản ký quỹ

a) Tài khoản ký quỹ của Khách hàng bị đặt trong tình trạng cảnh báo khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì và lớn hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, theo đó Khách hàng phải bổ sung tài sản ký quỹ để đưa tỷ lệ ký quỹ thực tế về Tỷ lệ ký quỹ duy trì trong thời hạn do AAS quy định. Trong trường hợp nêu trên, AAS sẽ phát hành Lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới KH theo phương thức liên hệ đã được quy định trong hợp đồng mở tài khoản của khách hàng ngay sau khi tỷ lệ ký quỹ thực tế bằng hoặc nhỏ hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì.

b) Khách hàng có thể lựa chọn một trong các hình thức dưới đây để bổ sung Tài sản ký quỹ nhằm đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ theo quy định:

- Bổ sung tài sản ký quỹ bằng chứng khoán với điều kiện chứng khoán bổ sung phải thuộc Danh mục chứng khoán cho vay theo quy định của AAS; và/hoặc
- Bổ sung tài sản ký quỹ bằng tiền; và/hoặc
- Bán chứng khoán trên tài khoản ký quỹ; và/hoặc
- Hình thức khác do AAS quy định.

c) Các công thức áp dụng để thực hiện tính Giá trị tài sản bảo đảm, Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung, Số tiền ký quỹ bổ sung, Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung được AAS công bố chi tiết tại website chính thức của AAS tại từng thời kỳ phù hợp theo quy định pháp luật.

4.2. Xử lý tài sản bảo đảm

a) AAS được quyền chủ động bán giải chấp tài sản bảo đảm tại mọi thời điểm, mọi mức giá và loại chứng khoán mà AAS thấy hợp lý khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Khi Tài khoản ký quỹ của Khách hàng bị đặt trong tình trạng cảnh báo quá thời hạn theo quy định của AAS trong từng thời kỳ;
- Khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế nhỏ hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý;
- Khi Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán Dư nợ ký quỹ cho AAS khi kết thúc thời hạn vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng này.

b) Trường hợp AAS đã thực hiện bán toàn bộ chứng khoán có trong Tài khoản ký quỹ của Khách hàng nhưng không thể bán hết số chứng khoán đó trong một thời hạn nhất định theo quy định của AAS hoặc bán hết những vẫn không thu hồi đủ Dư nợ ký quỹ, AAS được quyền tự động trích tiền hoặc bán chứng khoán trong các tiểu khoản khác trực thuộc Tài khoản của Khách hàng cho đến khi thu đủ Dư nợ ký quỹ. Nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán trong tất cả tiểu khoản thuộc Tài khoản Tổng của Khách hàng vẫn không đủ để thanh toán Dư nợ ký quỹ của Khách hàng thì AAS có quyền lựa chọn các biện pháp thu nợ bổ sung sau:

- Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng hiện do AAS quản lý để thu hồi đủ nợ;
- Yêu cầu phong tỏa/bán/trích/khấu trừ tiền/chứng khoán trong tài khoản tại Ngân hàng, tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại các công ty chứng khoán khác hoặc cơ quan, tổ chức chi trả thu nhập cho Khách hàng để thu hồi nợ. Khách hàng đồng ý rằng, các cơ quan tổ chức này có quyền thực hiện theo yêu cầu của AAS mà không cần thêm bất kỳ ý kiến nào của Khách hàng.

c) AAS sẽ gửi kết quả giao dịch bán giải chấp chứng khoán cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại khoản 3.6 Điều 3 Phần D nếu Khách hàng có yêu cầu.

d) Số tiền bán chứng khoán của Khách hàng được ưu tiên thanh toán theo thứ tự được quy định tại khoản 3.5 Điều 3 Phần D.

e) Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, nếu Tài khoản ký quỹ phát sinh tăng tiền (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản tiền phát sinh do bán chứng khoán, tổ chức phát hành chi trả cổ tức, Khách hàng chuyển, nộp tiền…), AAS có quyền trích một phần hoặc toàn bộ số tiền phát sinh tăng đó để thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng theo thứ tự ưu tiên thanh toán nêu tại điểm d trên đây.

f) Trước khi thực hiện bán giải chấp, Khách hàng đồng ý rằng, AAS không cần có sự đồng ý trước của Khách hàng và chỉ thực hiện công bố thông tin về việc bán giải chấp theo quy định pháp luật nếu trước đó đã được Khách hàng thông báo bằng văn bản việc Khách hàng là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ đối với các chứng khoán thuộc diện phải bán giải chấp. Khách hàng cam kết sẽ chủ động theo dõi tình hình giao dịch của Tài khoản ký quỹ và khi thấy cần thiết sẽ yêu cầu AAS gửi kết quả giao dịch bán giải chấp cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định khoản 3.6 Điều 3 Phần D. AAS được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin khi thực hiện bán giải chấp theo quy định hiện hành của pháp luật chứng khoán. Khách hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

5.1. Cam kết không thuộc đối tượng không được phép mở tài khoản ký quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật.

5.2. Mặc nhiên thừa nhận và cam kết nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản vay được AAS tự động giải ngân trên Tài khoản giao dịch ký quỹ và không cần có chữ ký của Khách hàng để thanh toán cho các giao dịch đã thành công tại AAS. Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ các khoản tiền đó và các nghĩa vụ khác cho AAS theo quy định của Hợp đồng. Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại Hợp đồng. Việc Khách hàng không nhận được thông báo của AAS không phải lý do dẫn đến việc Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ với AAS.

5.3. Thường xuyên cập nhật thông tin bằng các phương thức được quy định tại mục 3.6 để cập nhật các thông báo của AAS có liên quan đến giao dịch ký quỹ. Khi thực hiện lệnh giao dịch ký quỹ, Khách hàng cam kết rằng đã nhận được được toàn bộ các thông tin và quy định của AAS về giao dịch ký quỹ, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Danh mục cho vay, Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, lãi suất cho vay, tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ xử lý, thời hạn vay.

5.4. Trong thời gian duy trì Tài khoản ký quỹ, Khách Hàng không được phép chuyển nhượng, không được cầm cố hay thế chấp Tài sản bảo đảm cho bên thứ ba, không chuyển giao cho tặng chứng khoán, không rút tiền gốc, lãi, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ Tài sản bảo đảm không đúng với các thỏa thuận tại Hợp Đồng này, không xâm phạm đến Tài sản bảo đảm hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền từ Tài sản đảo bảm không đúng với các thỏa thuận tại Hợp Đồng này. Phần tài sản dư vẫn được phép chuyển nhượng với điều kiện Tài khoản ký quỹ vẫn đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định của AAS tại từng thời kỳ.

5.5. Đồng ý ủy quyền cho AAS tự động thực hiện thanh toán Dư nợ ký quỹ của Khách hàng đối với AAS theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và các khoản phí giao dịch, phí lưu ký và các khoản thuế, phí khác theo quy định của AAS.

5.6. Đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho AAS thay mặt Khách hàng xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi các khoản tiền Khách hàng phải thanh toán cho AAS khi các hàng vi phạm một trong các quy định tại phần D này

5.7. Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản của Khách hàng để trả đầy đủ các nghĩa vụ nợ cho AAS, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản vay gốc, tiền lãi, phí, tiền phạt bồi thường thiệt hại cho AAS (nếu có).

5.8. Chỉ được rút tiền trên tài khoản ký quỹ sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với AAS hoặc vẫn đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ ban đầu sau khi rút với điều kiện phải được sự đồng ý của AAS.

5.9. Không được sử dụng Tài sản ký quỹ để thực hiện vào bất kỳ mục đích khác ngoài mục đích quy định tại Hợp đồng này.

5.10. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán mọi khoản phí (bao gồm cả phí xử lý tài sản bảo đảm), tiền lãi, phạt, bồi thường (áp dụng từ ngày đến hạn cho đến ngày Khách hàng hoàn tất việc thanh toán) theo quy định của AAS. Khách hàng tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác đối với các giao dịch phát sinh trên tài khoản ký quỹ theo quy định pháp luật.

5.11. Chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán mọi khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác cho AAS.

5.12. Cam kết đã được AAS giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên tài khoản giao dịch ký quỹ.

5.13. Tự chịu trách nhiệm về việc công bố thông tin trong trường hợp phải công bố thông tin khi phát sinh giao dịch trên tài khoản ký quỹ theo quy định pháp luật.

5.14. Tuân thủ các quy định có liên quan trong Hợp đồng mở Tài khoản và quy định của AAS trong thời gian thực hiện Hợp đồng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của AAS

6.1. AAS có quyền thay mặt Khách hàng xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi các khoản tiền Khách hàng phải thanh toán cho AAS khi các hàng vi phạm một trong các quy định tại phần D này;

6.2. Hưởng lãi đối với số tiền AAS cho Khách hàng vay để thực hiện giao dịch ký quỹ, phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí và lãi suất do AAS quy định;

6.3. Quyết định danh mục chứng khoán ký quỹ, Tổng hạn mức cho vay, hạn mức cho vay (đối với từng mã chứng khoán), tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ xử lý, lãi suất, thời hạn vay, phương thức thông báo lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung, thời hạn bổ sung tài sản, thứ tự ưu tiên thanh toán khi bán giải chấp chứng khoán, mức phạt chậm thanh toán khi Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với AAS và các nội dung khác liên quan đến giao dịch ký quỹ;

6.4. Từ chối giải ngân, tạm ngừng hoặc từ chối cung cấp dịch vụ trong trường hợp nằm ngoài khả năng cung cấp dịch vụ của AAS;

6.5. Thông báo về việc thay đổi các chính sách, cách tính tỷ lệ, mức tỷ lệ liên quan đến giao dịch ký quỹ theo các phương thức thông báo do AAS quyết định.
6.6. Được phép sử dụng số dư tiền trên tài khoản để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn của Khách hàng theo quy định tại AAS và pháp luật;
6.7. Được quyền từ chối thực hiện thực hiện các lệnh trên tài khoản ký quỹ của Khách hàng không phù hợp với quy định của AAS và pháp luật;
6.8. Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ tài chính nào theo thỏa thuận với AAS và/hoặc quy định của pháp luật, Khách hàng có trách nhiệm trả cho AAS một khoản phạt chậm thanh toán theo quy định của AAS. Đồng thời, AAS có toàn quyền trích tiền, phong tỏa và bán mọi chứng khoán trên Tài khoản ký quỹ và/hoặc Tài khoản Tổng để khấu trừ số tiền mà Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán. Nếu số tiền thu được từ việc bán chứng khoán không đủ để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn của Khách hàng thì Khách hàng phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu;
6.9. Trường hợp AAS rút nghiệp vụ môi giới, nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ, giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép, việc xử lý Tài khoản sẽ tuân theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa của Khách hàng;
6.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

Điều 7. Thời hạn có hiệu lực

7.1. Các quy định tại Phần D liên quan đến điều khoản giao dịch ký quỹ có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau
   a) Chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản giữa hai Bên;
   b) Theo quyết định đơn phương của AAS với điều kiện AAS phải thông báo trước tối thiểu 01 (một) ngày cho Khách hàng theo phương thức thông báo quy định tại khoản 3.6 Điều 3 Phần D của Hợp đồng này;
   c) Khách hàng là pháp nhân bị giải thể, phá sản, chia tách, hợp nhất; Khách hàng là cá nhân bị chết, hoặc mất năng lực hành vi;
   d) AAS giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép hoạt động.
7.2. Các Bên cam kết trong bất kỳ trường hợp nào khi Hợp đồng chấm dứt, các Bên sẽ hoàn tất mọi nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng để thanh lý Hợp đồng đúng quy định của pháp luật.
7.3. Việc đóng Tài khoản ký quỹ không ảnh hưởng tới Hợp đồng mở tài khoản và các thỏa thuận khác ký kết giữa AAS và Khách hàng. Việc đóng Tài khoản giao dịch chứng khoán sẽ đồng nghĩa với việc đóng Tài khoản ký quỹ của Khách hàng.

Điều 8. Các thỏa thuận khác

8.1. Giải quyết tranh chấp
Tất cả tranh chấp phát sinh trực tiếp từ/hoặc liên quan đến Tài khoản ký quỹ này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp thương lượng không đạt kết quả, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.
8.2. Cam kết mặc định
   a) Khách hàng đã đọc và thông hiểu quy định về việc vay giao dịch ký quỹ và tại đây cam kết thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này, các văn bản liên quan theo quy định của pháp luật.
   b) Khách hàng có đủ năng lực dân sự và thẩm quyền cần thiết để sử dụng giao dịch ký quỹ chứng khoán, tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.
   c) Khách hàng đã được AAS giải thích rõ về các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.

E. ĐIỀU KHOẢN XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

1.1. "**Chủ thể dữ liệu cá nhân**" là người được dữ liệu cá nhân phản ánh mà dữ liệu cá nhân của họ được chia sẻ cho AAS, bao gồm nhưng không giới hạn các cá nhân là khách hàng của AAS; người dùng trên các nền tảng số của AAS; cá nhân thuộc các tổ chức có quan hệ pháp lý với AAS; cá nhân là/thuộc bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho AAS; cộng tác viên, ứng viên tiềm năng, người lao động; cổ đông AAS hoặc bất kỳ cá nhân nào khác có liên quan hoặc phát sinh quan hệ sử dụng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ, quan hệ lao động hoặc quan hệ pháp lý khác với AAS.

1.2. "**Bên cung cấp dữ liệu cá nhân**" là Chủ thể dữ liệu hoặc cá nhân, tổ chức thay mặt hoặc được sự đồng ý của cá nhân là Chủ thể dữ liệu để cung cấp và cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của cá nhân đó cho AAS.

1.3. "**Bên thứ ba**" là tổ chức, cá nhân ngoài AAS, Khách hàng và Chủ thể dữ liệu.

1.4. *"***Xử lý dữ liệu cá nhân***"* là hoạt động tác động đến dữ liệu cá nhân, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao dữ liệu cá nhân và hoạt động khác tác động đến dữ liệu cá nhân.

1.5. "**Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân**" là quá trình thay đổi hoặc xóa thông tin để tạo ra dữ liệu mới không thể xác định hoặc không thể giúp xác định được một con người cụ thể.

1.6. "**Dữ liệu cá nhân**" là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là dữ liệu cá nhân.

1.7. "**Dữ liệu cá nhân cơ bản**" là dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành.

1.8. "**Dữ liệu cá nhân nhạy cảm**" là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành.

Điều 2. Nguyên tắc chung

2.1. AAS đề cao và tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật và an toàn thông tin cá nhân. Đồng thời, AAS luôn nỗ lực bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư của Khách hàng (bao gồm cả những chủ thể có liên quan của Khách hàng) và tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam thông qua những biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân đáp ứng và phù hợp với các quy định được ban hành.

2.2. AAS chỉ thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu cá nhân của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật và trong phạm vi (các) hợp đồng, thỏa thuận, văn bản được giao kết giữa AAS và Khách hàng.

2.3. AAS cam kết, bằng mọi nỗ lực cần thiết và hợp lý, xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng một cách an toàn, bảo mật và đảm bảo các quyền của Khách hàng tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2.4. AAS cam kết sẽ không trao đổi, cho thuê dữ liệu cá nhân của Khách hàng mà không có sự chấp thuận của Khách hàng hoặc thực hiện bán dữ liệu cá nhân của Khách hàng dưới bất kỳ hình thức nào.

2.5. Khách hàng hiểu rằng việc cung cấp và chấp thuận cho AAS sử dụng dữ liệu cá nhân sẽ luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống, đường truyền, sự kiện bất khả kháng, virus, tấn công mạng hoặc lỗi phần cứng, phần mềm, các hành động, thao tác của Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác ảnh hưởng đến việc cung cấp và xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng…. Các rủi ro có thể phát sinh như việc dữ liệu cá nhân của Khách hàng có thể bị lộ hoặc bị đánh cắp bởi một bên khác dẫn đến việc các dữ liệu cá nhân này có thể được sử dụng vào những mục đích không mong muốn hoặc nằm ngoài tầm kiểm soát của AAS và Khách hàng gây ra những tổn thất cả về vật chất và tinh thần.

Điều 3. Các nội dung về xử lý dữ liệu cá nhân

3.1. Cách thức thu thập Dữ liệu cá nhân

AAS có thể thu thập trực tiếp hoặc gián tiếp Dữ liệu cá nhân từ một hoặc một số các nguồn như được liệt kê dưới đây, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Từ việc gặp gỡ trực tiếp Bên cung cấp dữ liệu cá nhân: AAS thu thập trong quá trình tiếp xúc, làm việc, cung cấp/sử dụng dịch vụ, gặp mặt trực tiếp Bên cung cấp dữ liệu cá nhân và được Bên cung cấp dữ liệu cá nhân cung cấp thông tin;

b) Từ các trao đổi, liên lạc với Bên cung cấp dữ liệu cá nhân khi phát sinh liên hệ giữa Bên cung cấp dữ liệu cá nhân với AAS, như qua thư điện tử, Tổng đài của AAS (Contact Center), liên lạc điện tử hoặc bất kỳ phương tiện nào khác (bao gồm nhưng không giới hạn cả các cuộc khảo sát, điều tra mà AAS tiến hành hoặc có được);
c) Từ các trang tin điện tử của AAS khi Bên cung cấp dữ liệu cá nhân có sự truy cập, khai báo Dữ liệu cá nhân;
d) Từ ứng dụng di động khi Bên cung cấp dữ liệu cá nhân có sự tải xuống, sử dụng hoặc khai báo Dữ liệu cá nhân trên ứng dụng dành cho thiết bị di động của AAS;
e) Từ các tương tác hoặc các công nghệ thu thập dữ liệu tự động: AAS có thể thu thập Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu được ghi tự động từ kết nối của Bên cung cấp dữ liệu cá nhân hoặc các bên có liên quan như cookies, plug-in, trình tự kết nối mạng xã hội của bên thứ ba hoặc bất kỳ công nghệ nào có khả năng theo dõi, thu nhận Dữ liệu cá nhân trên các thiết bị hoặc trang tin điện tử đó (như: facebook, tiktok, instagram…);
f) Từ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, các Sở giao dịch chứng khoán hoặc các cơ quan chức năng, có thẩm quyền khác tại Việt Nam;
g) Từ các nguồn được công khai như danh bạ điện thoại, thông tin quảng cáo/tờ rơi, các thông tin được công khai trên mạng,….
h) Từ những nguồn khác mà Chủ thể dữ liệu đồng ý việc chia sẻ/cung cấp Dữ liệu cá nhân, hoặc những nguồn mà việc thu thập được pháp luật yêu cầu hoặc cho phép.

3.2. Mục đích xử lý Dữ liệu cá nhân

AAS có thể xử lý Dữ liệu cá nhân cho các mục đích sau đây:

☐ Để xác lập quan hệ giữa AAS với Chủ thể dữ liệu/Bên cung cấp dữ liệu cá nhân/Bên thứ ba có liên quan;

☐ Để phục vụ các mục đích khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của AAS mà AAS cho là phù hợp tại từng thời điểm;

☐ Bảo vệ lợi ích hợp pháp của AAS và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn việc để thu các khoản phí, lệ phí và/hoặc để thu hồi bất kỳ khoản nợ nào, hay xử lý các thủ tục khiếu kiện, khiếu nại hay theo bất kỳ thỏa thuận nào giữa Chủ thể dữ liệu/ Bên cung cấp dữ liệu cá nhân và AAS;

☐ Cung cấp cho các bên cung cấp dịch vụ/đối tác của AAS để thực hiện giao dịch cho Chủ thể dữ liệu/ Bên cung cấp dữ liệu cá nhân và/hoặc AAS;

☐ Để đánh giá rủi ro, phân tích xu hướng, thống kê, lên kế hoạch, bao gồm và không giới hạn việc phân tích xử lý dữ liệu về thống kê, giao dịch, tín dụng và phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt;

☐ Để phát hiện, ngăn chặn và điều tra tội phạm, tấn công hoặc các hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả gian lận, hối lộ, tham nhũng hoặc trốn thuế);

☐ Để thực hiện các giao dịch như chuyển giao, định đoạt, tổ chức lại doanh nghiệp hoặc mua bán, trao đổi đối với hoạt động, tài sản của AAS;

☐ Để đáp ứng, tuân thủ các chính sách nội bộ của AAS, các thủ tục và bất kỳ quy tắc, quy định, hướng dẫn, chỉ thị hoặc yêu cầu được ban hành bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;

☐ Thẩm định hồ sơ pháp lý, khả năng tài chính và điều kiện đáp ứng của Khách hàng đối với bất kỳ nghiệp vụ, sản phẩm và dịch vụ nào do AAS đề xuất hoặc cung cấp;

Cung cấp các nghiệp vụ, sản phẩm, dịch vụ do AAS triển khai (bao gồm nhưng không giới hạn các sản phẩm mà bên thứ ba phối hợp với AAS thực hiện theo quy định của pháp luật), bao gồm cả hoạt động quảng bá, thông tin về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại, nghiên cứu, khảo sát, tin tức, thông tin cập nhật, các sự kiện, cuộc thi có thưởng, trao các phần thưởng có liên quan, các hoạt động truyền thông, giới thiệu có liên quan về các dịch vụ, sản phẩm của AAS và các dịch vụ của đối tác khác có hợp tác với AAS; các hoạt động nghiên cứu thị trường, khảo sát và phân

tích dữ liệu liên quan đến bất kỳ các sản phẩm, dịch vụ nào do AAS cung cấp (dù được thực hiện bởi AAS hay một bên thứ ba khác mà AAS hợp tác) mà có thể liên quan đến Khách hàng/Chủ thể dữ liệu.

AAS sẽ yêu cầu sự cho phép từ Chủ thể dữ liệu trước khi sử dụng Dữ liệu cá nhân của họ cho mục đích khác ngoài các mục đích đã được nêu tại Điều Khoản Chung này.

3.3. Xử lý dữ liệu cá nhân trong một số trường hợp đặc biệt

a) AAS sẽ có thể ghi âm, ghi hình và xử lý dữ liệu cá nhân thu thập được từ camera quan sát ("CCTV") tại các khu vực có lắp CCTV (bao gồm nhưng không giới hạn bởi khu vực văn phòng, khu vực ở hành lang, khu vực lối ra,..) phù hợp với các yêu cầu đảm bảo an ninh trong hoạt động của AAS và cho Khách hàng theo quy định của của pháp luật.

b) Bên cạnh tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan khác, đối với việc xử lý dữ liệu cá nhân liên quan đến dữ liệu cá nhân của người bị tuyên bố mất tích/ người đã chết, AAS sẽ phải được sự đồng ý của một trong số những người có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. Xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu

AAS có quyền tiến hành xử lý dữ liệu cá nhân mà không cần sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng trong các trường hợp sau: (i) Trong trường hợp khẩn cấp, cần xử lý ngay dữ liệu cá nhân có liên quan để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Khách hàng hoặc người khác; (ii) Việc công khai dữ liệu cá nhân theo quy định của luật; (iii) Việc xử lý dữ liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật; (iv) Để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của Khách hàng với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của luật; (v) Phục vụ hoạt động của cơ quan Nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành.

3.5. AAS xem Dữ liệu cá nhân là riêng tư và bảo mật. Ngoài các bên đã nêu ở trên, AAS không tiết lộ Dữ liệu cá nhân cho bất kỳ bên nào khác, trừ các trường hợp:

a) Khi có sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu;

b) Khi AAS được yêu cầu hoặc được phép tiết lộ theo quy định pháp luật; hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Khi AAS chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo (các) thỏa thuận giữa các bên có liên quan và AAS hoặc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Các bên

4.1. Khách hàng hiểu và đồng ý rằng, việc cung cấp Dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho AAS (bao gồm và không giới hạn bởi các thông tin AAS đã có trước, trong và sau khi Khách hàng chấp thuận Bộ Điều khoản và điều kiện này) chính là sự chấp nhận toàn phần của Khách hàng cho phép AAS sử dụng Dữ liệu cá nhân trong suốt quy trình tiếp nhận và xử lý dữ liệu cá nhân, bắt đầu từ khi AAS tiếp nhận thông tin cho đến khi có yêu cầu chấm dứt việc xử lý dữ liệu từ Khách hàng.

4.2. Trong trường hợp AAS hỗ trợ Khách hàng truy cập và chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của Khách hàng do AAS nắm giữ, AAS có thể yêu cầu thêm tài liệu, hồ sơ để xác minh, nhận biết khách hàng.

4.3. Trong trường hợp Khách hàng không chấp nhận các điều khoản, hoặc rút lại sự đồng ý hoặc bất kỳ yêu cầu, hoạt động nào hạn chế việc xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng, thì các yêu cầu, hoạt động đó có thể, tùy từng trường hợp, làm cho việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, các tính năng trên trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị của AAS bị gián đoạn, giới hạn, hạn chế, tạm ngừng, hủy bỏ, ngăn cản hoặc bị cấm đoán. AAS sẽ không chịu trách nhiệm đối với Khách hàng cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh liên quan đến việc giới hạn, hạn chế, tạm ngừng, hủy bỏ, ngăn cản, hoặc cấm đoán đó.

4.4. Khách hàng có các nghĩa vụ sau đây: (i) Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình. Đồng thời, tôn trọng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác; (ii) Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân cho AAS khi giao kết hợp đồng hoặc sử dụng dịch vụ do AAS cung cấp; (iii) Thực hiện và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

4.5. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh dữ liệu cá nhân, Khách hàng có trách nhiệm liên hệ và thông báo ngay cho AAS để AAS thực hiện cập nhật kịp thời những thay đổi, điều chỉnh đó. Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ đối với việc chậm trễ thông báo này; đồng thời, việc chậm trễ thông báo này từ phía Khách hàng sẽ miễn trừ cho AAS khỏi mọi thiệt hại, rủi ro phát sinh cho Khách hàng và các bên liên quan (nếu có).

4.6. Bằng việc cung cấp Dữ liệu cá nhân của một bên thứ ba (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thông tin của người phụ thuộc, người có liên quan theo quy định pháp luật, vợ/chồng, con cái và/hoặc cha mẹ và/hoặc người giám hộ, bạn bè, người tham chiếu, bên thụ hưởng, người được ủy quyền, đối tác, người liên hệ trong các trường hợp khẩn cấp hoặc cá nhân khác của Khách hàng) cho AAS, Khách hàng cam đoan, bảo đảm và chịu trách nhiệm rằng Khách hàng đã có được sự đồng ý hợp pháp của bên thứ ba đó cho việc xử lý và thông tin về việc AAS là chủ thể xử lý các Dữ liệu cá nhân cho các mục đích được nêu tại Bộ Điều khoản và điều kiện này.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điều khoản

5.1. AAS có thể sửa đổi, bổ sung các nội dung của các điều khoản tùy từng thời điểm và đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Thông báo về bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào sẽ được cập nhật, đăng tải trên trang điện tử của AAS và/hoặc thông báo đến Chủ thể dữ liệu/Khách hàng hoặc các bên liên quan thông qua các phương tiện liên lạc mà AAS cho là phù hợp.

5.2. Trong phạm vi được pháp luật hiện hành cho phép, việc Khách hàng hoặc các bên liên quan tiếp tục sử dụng các dịch vụ, sản phẩm của AAS; hoặc tiếp tục duy trì các giao dịch, thỏa thuận với AAS đồng nghĩa với việc Chủ thể dữ liệu/Khách hàng/các bên liên quan đồng ý với các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Chung này mà không kèm theo bất kỳ điều kiện nào.